

Số: 3171/QĐ-ĐHV

Nghệ An, ngày 26 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao đề tài và cán bộ hướng dẫn luận văn tốt nghiệp cho học viên cao học khoá XXV (2017-2019)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

Căn cứ Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg ngày 25 tháng 4 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về đổi tên Trường Đại học Sư phạm Vinh thành Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành điều lệ trường đại học;

Căn cứ Quyết định số 99/QĐ ngày 29 tháng 3 năm 1990 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) về việc giao nhiệm vụ đào tạo cán bộ trên đại học cho Trường ĐHSP Vinh (nay là Trường Đại học Vinh);

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1016/QĐ-ĐHV ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 863/QĐ-ĐHV ngày 20 tháng 07 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh việc Ban hành quy định đào tạo trình độ Thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1062 ngày 09/06/2017; Quyết định số 1182/QĐ-ĐHV ngày 28/06/2017; Quyết định số 2113/QĐ-ĐHV ngày 04/10/2017; Quyết định số 2721/QĐ-ĐHV ngày 05/12/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc công nhận trúng tuyển vào Cao học khóa XXV (2017-2019);

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao đề tài luận văn tốt nghiệp cao học và phân công cán bộ hướng dẫn cho học viên khóa XXV, chuyên ngành Quản lý kinh tế (Mã số: 8340410), lớp B, đặt tại Trường Đại học Vinh (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

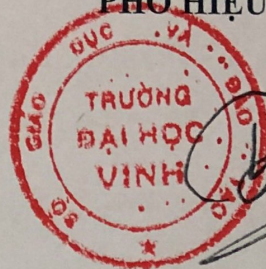
Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học, Trưởng khoa Kinh tế, Trưởng bộ môn phụ trách chuyên ngành Quản lý kinh tế, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng

phòng Hành chính Tổng hợp; Trưởng các đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

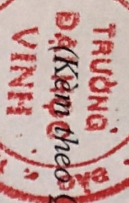
- Như Điều 2;
- Vụ GDĐH, Bộ GD&ĐT (đề b/c);
- Đ/c Hiệu trưởng (đề b/c);
- Lưu: HCTH, SĐH.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



PGS.TS Nguyễn Huy Bằng

**DANH SÁCH ĐỀ TÀI LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP CAO HỌC VÀ CÁN BỘ HƯỚNG DẪN CHO HỌC VIÊN KHÓA XXV,
CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ KINH TẾ, LỚP B, ĐẠT TÀI TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**



Đã kiểm tra và Quyết định số: 3171/QĐ-ĐHV ngày 16 tháng 12 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh

| TT | Họ và tên học viên | Tên đề tài | Họ và tên CBHD |
|-----|----------------------|--|----------------------------|
| 1. | Thái Thị Mai Anh | Nâng cao năng lực công chức cấp xã trên địa bàn huyện Kỳ Sơn, Tỉnh Nghệ An | TS. Phạm Thị Thúy Hằng |
| 2. | Nguyễn Thị Cẩm Châu | Quản lý tài chính tại Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An | TS. Nguyễn Thị Thu Cúc |
| 3. | Hoàng Tự Quốc Cường | Nâng cao năng lực quản lý của công chức tại Cơ quan Ủy ban nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình | PGS.TS. Đỗ Thị Phi Hoài |
| 4. | Nguyễn Thị Khoa Diệu | Hoạch định chiến lược kinh doanh cho Công ty xăng dầu Nghệ An đến năm 2025 | TS. Thái Thị Kim Oanh |
| 5. | Nguyễn Thị Dung | Quản lý chi ngân sách nhà nước cấp huyện của thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An | TS. Nguyễn Thị Thu Cúc |
| 6. | Phan Bảo Duy | Quản lý nhân lực tại công ty cổ phần xăng dầu dầu khí Vũng Áng | TS. Hồ Mỹ Hạnh |
| 7. | Nguyễn Tư Dương | Tăng cường quản lý nhà nước về du lịch biển của tỉnh Nghệ An | TS. Nguyễn Thị Minh Phương |
| 8. | Phạm Quang Đạt | Nâng cao chất lượng nhân lực tại Công ty TNHH MTV xây dựng COECCO Lào | TS. Nguyễn Hoài Nam |
| 9. | Uông Văn Đăng | Nâng cao năng lực quản lý của cán bộ lãnh đạo cấp xã, phường tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An | GS.TS. Hoàng Văn Hoa |
| 10. | Phạm Thị Việt Hà | Quản lý dịch vụ thẻ tại ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nghệ An | TS. Lê Quang Hiếu |
| 11. | Phan Văn Hà | Kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước đối với các trường trung học tại Kho bạc Nhà nước ở huyện Kỳ sơn, tỉnh Nghệ An | PGS.TS. Mai Ngọc Anh |
| 12. | Nguyễn Ngọc Hải | Thu hút vốn đầu tư trong nước cho phát triển du lịch của | TS. Nguyễn Thị Thanh Hòa |

Handwritten signature and initials.

| | | | |
|-----|------------------------|--|-------------------------------|
| | | tỉnh Nghệ An | |
| 13. | Hồ Vũ Hoàng | Quản lý nhà nước về đất đai của uỷ ban nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An | PGS.TS. Lê Quốc Hội |
| 14. | Cao Thị Thanh Hội | Quản lý tài chính tại Huyện uỷ Tuyên Hóa Tỉnh Quảng Bình | PGS.TS. Nguyễn Thị Ngọc Huyền |
| 15. | Nguyễn Khánh Hùng | Thực thi chính sách xã hội hóa y tế tại Bệnh viện Hữu Nghị Đa khoa Nghệ An | TS. Trần Thị Hoàng Mai |
| 16. | Nguyễn Thị Thanh Huyền | Quản lý dịch vụ thẻ tín dụng tại ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Nghệ An. | TS. Trần Thị Hoàng Mai |
| 17. | Nguyễn Thị Huyền | Giảm nghèo bền vững ở Huyện Yên Thành, Tỉnh Nghệ An. | TS. Nguyễn Thị Minh Phương |
| 18. | Nguyễn Hoàng Hưng | Quản lý thu ngân sách nhà nước của huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An | TS. Đặng Thành Cường |
| 19. | Phan Thị Thu Hương | Quản lý tài chính tại Trung tâm Kinh doanh VNPT- Nghệ An | TS. Hồ Thị Diệu Ánh |
| 20. | Cao Thị Lan Hương | Quản lý chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho giáo dục và đào tạo của huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình | TS. Nguyễn Thị Thủy Vinh |
| 21. | Hoàng Trung Kiên | Quản lý huy động vốn theo cơ chế tự chủ tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An | PGS.TS. Nguyễn Thị Ngọc Huyền |
| 22. | Đoàn Mỹ Linh | Quản lý rủi ro tín dụng tại ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An | PGS.TS. Nguyễn Thị Ngọc Huyền |
| 23. | Đặng Thế Lương | Kiểm soát chi ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh | TS. Nguyễn Thị Thủy Vinh |
| 24. | Nguyễn Sỹ Lương | Quản lý cho vay khách hàng cá nhân tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Anh Sơn Tây - Nghệ An | PGS.TS. Đỗ Thị Phi Hoài |
| 25. | Nguyễn Phương Mai | Quản lý tài chính tại Trung tâm Phòng chống Sốt rét - ký sinh trùng - côn trùng Nghệ An | PGS.TS. Trịnh Thị Ái Hoa |
| 26. | Nguyễn Hồ Mạnh | Quản lý nhà nước của Chính quyền cấp tỉnh về xây dựng nông thôn mới ở Nghệ An. | PGS.TS. Trịnh Thị Ái Hoa |

| | | | |
|-----|-----------------------|--|--------------------------|
| 27. | Tạ Thị Trà My | Nâng cao năng lực quản lý của cán bộ công chức lãnh đạo tại Ủy ban nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An | TS. Đường Thị Quỳnh Liên |
| 28. | Trần Hoài Nam | Quản lý dịch vụ tín dụng bán lẻ tại ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam, chi nhánh Nghệ An | GS.TS. Hoàng Văn Hoa |
| 29. | Hoàng Hoài Nam | Quản lý sử dụng vốn tại Quý bảo trì đường bộ Nghệ An | PGS.TS. Nguyễn Đăng Bằng |
| 30. | Nguyễn Thị Thanh Nga | Quản lý nợ xấu tại ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Hà Tĩnh | PGS.TS. Đinh Trung Thành |
| 31. | Trần Thanh Ngọc | Kiểm soát chi thường xuyên ngân sách Nhà nước tại Kho bạc Nhà nước ở huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình | PGS.TS. Nguyễn Đăng Bằng |
| 32. | Nguyễn Văn Phúc | Quản lý nhân lực tại Công ty Thủy điện Bản vẽ | TS. Thái Thị Kim Oanh |
| 33. | Hàn Thị Phương | Quản lý thuế thu nhập doanh nghiệp tại chi cục thuế huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An | PGS.TS. Đinh Trung Thành |
| 34. | Thái Thị Mai Phương | Quản lý hoạt động bán lẻ tại ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam chi nhánh Nghệ An. | PGS.TS. Bùi Văn Dũng |
| 35. | Nguyễn Thị Mai Phương | Quản lý cho vay khách hàng cá nhân tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Nghệ An | TS. Ngô Hồng Nhung |
| 36. | Ngũ Anh Tuấn | Quản lý nợ thuế đối với doanh nghiệp tại Cục Thuế tỉnh Nghệ An | PGS.TS. Mai Ngọc Anh |
| 37. | Lê Anh Tuấn | Thực thi chính sách quản lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam thương tín (Vietbank) chi nhánh Nghệ An. | PGS.TS. Mai Ngọc Anh |
| 38. | Trần Anh Tuấn | Thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn huyện Như Thanh tỉnh Thanh Hóa | TS. Nguyễn Hoài Nam |
| 39. | Nguyễn Anh Tuấn | Quản lý chi ngân sách nhà nước cấp xã của huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình | TS. Nguyễn Thị Thúy Vinh |
| 40. | Hoàng Văn Thái | Phát triển dịch vụ phi hàng không tại Cảng Hàng không quốc tế Vinh | PGS.TS. Lê Quốc Hội |
| 41. | Hoàng Thị Thanh | Quản lý ngân sách nhà nước tại huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An | PGS.TS. Phạm Thị Huyền |

| | | | |
|-----|------------------------|---|---------------------------|
| 42. | Nguyễn Đình Thành | Quản lý nhân lực tại Trung tâm Kỹ thuật đường bộ 2 | PGS.TS. Lê Quốc Hội |
| 43. | Nguyễn Thị Phương Thảo | Quản lý tài chính tại công ty cổ phần xây dựng Dũng Hưng | PGS.TS. Phạm Thị Huyền |
| 44. | Trương Thị Thảo | Quản lý thu thuế tài nguyên đối với doanh nghiệp khai thác khoáng sản tại chi cục Thuế thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An | TS. Lê Quang Hiếu |
| 45. | Hoàng Trung Thông | Nâng cao năng lực nhân viên kỹ thuật tại VNPT Nghệ An | TS. Hồ Mỹ Hạnh |
| 46. | Bùi Thanh Thùy | Tạo động lực cho Giảng viên Trường Đại học Vinh | TS. Hồ Thị Diệu Ánh |
| 47. | Nguyễn Thị Thu Thủy | Nâng cao năng lực quản lý đội ngũ lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh | TS. Phạm Thị Thúy Hằng |
| 48. | Nguyễn Thảo Trang | Nâng cao chất lượng cán bộ, công chức của huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình | PGS.TS. Đỗ Thị Phi Hoài |
| 49. | Nguyễn Thị Vân | Quản lý nhân lực tại công ty Cổ phần xây dựng số 9 | TS. Nguyễn Thị Hạnh Duyên |
| 50. | Nguyễn Duy Vũ | Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào tỉnh Nghệ An | TS. Đặng Thành Cường |
| 51. | Hà Thị Hải Yến | Quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An | PGS.TS. Bùi Văn Dũng |
| 52. | Hà Thị Hoàng Yến | Quản lý nhân lực tại công ty bảo hiểm BIDV Bắc Trung Bộ | TS. Nguyễn Hoàng Dũng |

Danh sách trên có 52 học viên. / *(Handwritten mark)*